

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/GĐ&NCTN-HS-PT

Ngày 07 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông V Văn Giáp;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Tuấn Anh;
Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quý, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLPT-HS ngày 23/6/2020 đối với bị cáo Nguyễn Đăng V, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đăng V, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2002;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 11/12;

Dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đăng X, sinh năm 1984 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Quang T, sinh năm 1994;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 9/12;
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;
- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, nhưng có liên quan đến việc kháng cáo:
+ *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đăng V:* Ông Nguyễn Đăng X, sinh năm 1984;
Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Là bố đẻ của bị cáo V. (Có mặt tại phiên tòa);
+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng V:* Ông Nguyễn Việt Khoa, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa).
+ *Người bị hại:* Ông Chu Quang G, sinh năm 1933;
Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Y 1, phường Tân Hồng, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (đã chết);
- Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Chu Thị N, sinh năm 1940; anh Chu Quang T, sinh năm 1965; chị Chu Thị L, sinh năm 1967; anh Chu Quang D, sinh năm 1970, chị Chu Thị P, sinh năm 1976 và chị Chu Thị H sinh năm 1979;
Cùng cư trú tại: Khu phố Y 1, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.
Bà Chu Thị N, chị Chu Thị L, anh Chu Quang D, chị Chu Thị P và chị Chu Thị H ủy quyền cho anh Chu Quang T đại diện. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 02/10/2019, sau khi hết ca làm việc tại Nhà Hàng T tại phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Bùi Quang T, sinh năm 1994, HKTT: Thôn B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Đăng V, sinh ngày 13/8/2002, HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang rủ nhau đi uống rượu cùng một số người bạn, đến khoảng 02 giờ 00 ngày 03/10/2019 thì kết thúc. T điều khiển xe mô tô BKS: 22S1-110.39, giấy đăng ký quyền sở hữu mang tên T chở V đi lòng vòng quanh thị xã T. Đến khoảng 04 giờ 00 phút thì cả hai cùng vào ăn bánh cuốn tại nhà hàng trên đường Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã T. Khi ăn

xong khoảng 05 giờ 00 ngày 03/10/2019. T biết V chưa đủ 18 tuổi, đã uống rượu, không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 22S1-110.39 của mình cho Nguyễn Đăng V điều khiển. V đã điều khiển xe mô tô chở Bùi Quang T đi đến đoạn đường tỉnh lộ 277 hướng về xã Phù Chẩn, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Khi đến vòng xuyến giao nhau với đường Nguyễn Phi Ý Lan, do đã uống rượu, không tỉnh táo nên V đã điều khiển xe mô tô rẽ trái, không đi qua vòng xuyến mà đi ngược chiều trên đường Nguyễn Phi Ý Lan và do không chú ý quan sát nên đã đâm vào ông Chu Quang G, sinh năm 1933, HKTT: Khu phố Y 1, phường Tân Hồng, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đang điều khiển xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu xanh đi đúng phần đường của mình. Hậu quả làm ông G tử vong. Kết quả đo nồng độ cồn của Nguyễn Đăng V là 0,779mg/l khí thở.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông G. Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 307/KLPY-PC09 ngày 08/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã Kết luận: “Nguyên nhân chết của Chu Quang G là do chấn thương sọ não nặng, vỡ xương hộp sọ dẫn đến suy hô hấp, suy tuần hoàn”.

Các biên bản khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và video do anh Vũ Trọng Quỳnh cung cấp từ camera đều thể hiện nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo Nguyễn Đăng V đi vào đường ngược chiều, không chú ý quan sát nên đã đâm vào ông Chu Quang G đang điều khiển xe đạp đi đúng phần đường của mình.

Bản cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Đăng V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Bùi Quang T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Với nội dung vụ án như trên, Bản án số: 115/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã xử:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng V 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố Bùi Quang T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 15.000.000 đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 586, Điều 587, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Bùi Quang T, Nguyễn Đăng V và người đại diện hợp pháp của bị cáo V là ông Nguyễn Đăng X phải bồi thường do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình ông Chu Quang G số tiền 174.224.000. Bị cáo T phải bồi thường cho gia đình ông G 87.112.000 đồng, xác nhận T đã bồi thường 5.000.000 đồng. Bị cáo V và ông X phải bồi thường cho gia đình ông G 87.112.000 đồng, xác nhận bị cáo V và ông X đã bồi thường 55.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/5/2020, bị cáo Nguyễn Đăng V và người đại diện cho bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đăng V và người đại diện hợp pháp cho bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng với diễn biến của vụ án mà các bị cáo đã thực hiện; Bản án của Tòa án nhân dân thị xã T xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Song, cáo Nguyễn Đăng V và người đại diện cho bị cáo cho rằng Bản án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo V là nặng và đề nghị được hưởng án treo.

Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng V cho rằng: Bản án của cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đăng V là đúng người, đúng tội. Nhưng sau khi phạm tội, bị cáo V đã khai báo thành khẩn; đã cùng gia đình đến thăm hỏi, phúng viếng và bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc

thảm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Có xác nhận của địa phương về việc bị cáo là người chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; đại diện hợp pháp cho người bị hại tiếp tục đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Đăng V và người đại diện cho bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối đáp cho rằng: Những nội dung người bào chữa đưa ra đã được xem xét ở cấp sơ thẩm; bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung, nên không có cơ sở để chấp nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo Nguyễn Đăng V nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng V và người đại diện hợp pháp cho bị cáo trong thời hạn luật định, nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của đại diện hợp pháp cho người bị hại không ảnh hưởng tới việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 05 giờ 00 ngày 03/10/2019, bị cáo Bùi Quang T đã giao xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 22S1-110.39 của mình cho bị cáo Nguyễn Đăng V điều khiển tham gia giao thông. Nguyễn Đăng V biết mình chưa đủ 18 tuổi, không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện do T giao cho, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô chở T đi đến đoạn đường tỉnh lộ 277 hướng về xã P, thị xã T, khi đến vòng xuyến giao nhau với đường Nguyễn Phi Ý Lan do đã uống rượu (kết quả đo nồng độ cồn là 0,779mg/l khí thở, vượt mức quy định), không còn tỉnh táo nên V đã điều khiển xe mô tô rẽ trái, không

đi qua vòng xuyên mà đi ngược chiều trên đường Nguyễn Phi Ỗ Lan và do không chú ý quan sát nên đã đâm vào ông Chu Quang G đang điều khiển xe đạp đi đúng phần đường của mình. Hậu quả làm ông G tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng V đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 58 và Điều 60 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã tuyên bố Nguyễn Đăng V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đăng V và người đại diện cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ; gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; tạo ra nỗi kinh hoàng cho những người tham gia giao thông chứng kiến sự việc, ảnh hưởng xấu về mặt tâm lý, độ an toàn cho những tham gia giao thông (biết sự việc) khi đi qua khu vực xảy ra tại nạn.

[3.2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Đăng V là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã cùng với bố đến thăm hỏi gia đình bị hại và bồi thường 55.000.000 đồng, được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo. Như vậy, bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo V có đủ điều kiện để được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi phạm tội, bị cáo chưa đến 18 tuổi, ở độ tuổi vị thành niên, khả năng nhận thức còn hạn chế, được áp dụng nguyên tắc xử lý theo một chế định riêng, bảo đảm lợi ích tốt nhất cho bị cáo.

Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, đó là: “không có giấy phép lái xe theo quy định” và “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà... trong

hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...”; bị cáo phạm tội trong trường hợp người bị hại không có lỗi. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, tạo sự yên tâm, tin tưởng cho mọi người khi tham gia giao thông. Khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và quyết định mức hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo Nguyễn Đăng V có xác nhận của địa phương về việc bị cáo chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tiếp tục được đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ. Vì những nội dung này đã được cấp sơ thẩm xem xét, coi đó là tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát nhận định trong phần đối đáp tại phiên tòa là có cơ sở. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng V và người đại diện hợp pháp cho bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Đăng V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng V phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND thị xã T;
- Bị cáo; người bào chữa; người TGTT khác;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Giáp